

Số: 226/QĐ-DHCNGTVT

Hà Nội, ngày 02 tháng 05 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình môn học Giáo dục thể chất của Trường Đại học Công nghệ GTVT ngày 27 tháng 3 năm 2016;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học - Đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình môn học Giáo dục thể chất của Trường Đại học Công nghệ GTVT, Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất cho các chương trình đào tạo của trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (có Nội dung kèm theo).

Điều 2. Chương trình môn học này được áp dụng từ khóa 67.

Điều 3. Giám đốc các Cơ sở đào tạo, Giám đốc các Trung tâm, Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD - ĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Hoàng Long

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

(Kèm theo Quyết định số: 226/QĐ-ĐHCNGTVT-ĐT ngày 02 tháng 8 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ GTVT)

1. Đối tượng áp dụng

Sinh viên trình độ đại học, cao đẳng (các hệ) của trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

2. Chương trình môn học Giáo dục thể chất

Môn học GDTC bao gồm các học phần lý thuyết và thực hành vận động được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Môn học GDTC gồm 02 nhóm học phần bắt buộc và tự chọn, cụ thể như sau:

2.1. Đối với sinh viên hệ Đại học chính quy:

TT	Tên học phần	Mã HP	Nội dung	Số TC	Điều kiện tiên quyết
I	Nhóm học phần bắt buộc				
1	Giáo dục thể chất 1	DC1TD21	Điền kinh: - Chạy cự ly: 800m (nữ); 1500m (nam) - Nhảy xa kiểu ngồi	2	Không
II	Nhóm học phần tự chọn				
2	Giáo dục thể chất 2	DC1TD31	Bóng chuyền	2	Không
3	Giáo dục thể chất 3	DC1TD32	Cầu lông	2	Không
4	Giáo dục thể chất 4	DC1TD33	Aerobic	2	Không

Sinh viên hệ đại học chính quy phải tích lũy đủ 04 tín chỉ trong đó có 02 tín chỉ thuộc nhóm học phần bắt buộc và 02 tín chỉ thuộc nhóm học phần tự chọn.

2.2. Đối với sinh viên hệ Cao đẳng chính quy:

TT	Tên học phần	Mã HP	Nội dung	Số TC	Điều kiện tiên quyết
I	Nhóm học phần bắt buộc				
1	Giáo dục thể chất 1	CC1TD21	Điền kinh: - Chạy cự ly: 400m (nữ); 800m (nam) - Nhảy xa kiểu ngồi	1	Không
II	Nhóm học phần tự chọn				
2	Giáo dục thể chất 2	CC1TD31	Bóng chuyền	2	Không
3	Giáo dục thể chất 3	CC1TD32	Cầu lông	2	Không
4	Giáo dục thể chất 4	CC1TD33	Aerobic	2	Không

Sinh viên hệ cao đẳng chính quy phải tích lũy đủ 03 tín chỉ trong đó có 01 tín chỉ thuộc nhóm học phần bắt buộc và 02 tín chỉ thuộc nhóm học phần tự chọn.

2.3. Đối với sinh viên hệ Đại học chính quy (liên thông từ Cao đẳng):

TT	Tên học phần	Mã HP	Nội dung	Số TC	Điều kiện tiên quyết
I	Nhóm học phần bắt buộc				
1	Giáo dục thể chất 1	DL1TD21	Điền kinh: - Chạy cự ly: 400m (nữ); 800m (nam) - Nhảy xa kiểu ngồi	1	Không

Sinh viên hệ Đại học chính quy (liên thông từ Cao đẳng) phải tích lũy đủ 01 tín chỉ thuộc nhóm học phần bắt buộc.

2.4. Đối với sinh viên hệ Cao đẳng chính quy (liên thông từ TCCN):

TT	Tên học phần	Mã HP	Nội dung	Số TC	Điều kiện tiên quyết
I	Nhóm học phần tự chọn				
1	Giáo dục thể chất 2	CL1TD31	Bóng chuyền	1	Không
2	Giáo dục thể chất 3	CL1TD32	Cầu lông	1	Không
3	Giáo dục thể chất 4	CL1TD33	Aerobic	1	Không

- Sinh viên hệ Cao đẳng chính quy (liên thông từ TCCN) phải tích lũy đủ 01 tín chỉ thuộc nhóm học phần tự chọn.

3. Đánh giá kết quả học tập

3.1. Đánh giá học phần

- Kết quả học tập từng học phần được tính theo công thức:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 * \text{DCC} + 0,2 * \text{DTX} + 0,7 * \text{DKT}$$

Trong đó:

DCC - điểm chuyên cần;

DTX - điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

DKT - điểm thi kết thúc học phần.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0,5.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm 4	
			Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Giỏi	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
	Khá	Từ 8,0 đến 8,4	B ⁺	3,5
		Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Trung bình	Từ 6,0 đến 6,9	C ⁺	2,5
		Từ 5,5 đến 5,9	C	2,0
	Trung bình yếu	Từ 5,0 đến 5,4	D ⁺	1,5
Từ 4,0 đến 4,9		D	1,0	
Không đạt	Kém	Dưới 4,0	F	0

- Cách thức đánh giá điểm quá trình học tập và các loại điểm bộ phận được quy định trong đề cương chi tiết của từng học phần.

3.2. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần:

- Khi học phần kết thúc, Trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ vào cuối học kỳ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có học phần bị điểm F ở kỳ thi chính và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

- Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, 01 ngày cho một tín chỉ.

- Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó ở học kỳ phụ hoặc một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D.

- Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

- Sinh viên có điểm học phần đạt D, D⁺, C nếu có nhu cầu thi cải thiện điểm, được phép đăng ký dự thi tối đa 01 lần trong kỳ thi phụ (cho mỗi lần học). Điểm học phần lấy điểm cao nhất trong tất cả các lần thi.

- Đăng ký học nâng điểm: Áp dụng đối với những sinh viên có điểm học phần đạt C, D⁺, D đăng ký học để cải thiện điểm trung bình chung môn học.

3.3. Đánh giá kết quả học tập môn học GDTC:

Điểm trung bình chung môn học là điểm đánh giá kết quả học tập toàn môn học được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$DTB = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \cdot m_i}{\sum_{i=1}^n m_i}$$

Trong đó:

DTB - là điểm trung bình chung môn học Giáo dục thể chất;

a_i - là điểm của học phần thứ i (tính theo thang điểm 4);

m_i - là số tín chỉ của học phần thứ i ;

n - là tổng số học phần.

4. Điều kiện xét công nhận hoàn thành chương trình GDTC và cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất:

Chứng chỉ GDTC xác nhận kết quả học tập môn học GDTC và là một trong những điều kiện để xét tốt nghiệp cho các sinh viên. Điểm GDTC không sử dụng để xét học bổng khuyến khích học tập, xét thôi học, xét cảnh báo kết quả học tập và xếp hạng học lực sinh viên.

Sinh viên được xét cấp chứng chỉ GDTC và được xác nhận hoàn thành chương trình GDTC nếu đạt đủ các điều kiện sau:

- Đã tích lũy đủ số học phần theo quy định ;
- Điểm trung bình chung môn học đạt 2,0 trở lên ;
- Không có học phần nào dưới 1,0 (theo thang điểm 4).

Sinh viên chưa đủ điều kiện được công nhận xếp loại và cấp chứng chỉ GDTC phải lựa chọn đăng ký học một số học phần để hoàn thiện điểm nhằm hoàn thành chương trình môn học theo quy định.

Xếp hạng chứng chỉ GDTC: Căn cứ điểm trung bình chung môn học, chứng chỉ GDTC được xếp loại như sau:

- Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung môn học từ 3,60 đến 4,00;
- Loại giỏi: Điểm trung bình chung môn học từ 3,20 đến 3,59;
- Loại khá: Điểm trung bình chung môn học từ 2,50 đến 3,19;
- Loại trung bình: Điểm trung bình chung môn học từ 2,00 đến 2,49.

5. Miễn một phần hoặc toàn bộ môn học GDTC:

Miễn một phần hoặc toàn bộ môn học GDTC với các đối tượng sau:

- Những sinh viên đã được cấp chứng chỉ GDTC tại các cơ sở giáo dục Đại học khác.
- Đối với sinh viên đã hoàn thành một số học phần và có bảng điểm của cơ sở giáo dục khác thì được xem xét cho chuyển điểm vào các học phần tương ứng.

*** Thủ tục xin miễn giảm:**

Chậm nhất là 02 tuần trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, sinh viên nộp đơn xin miễn học, chứng chỉ GDTC và bảng điểm liên quan tại văn phòng Bộ môn Giáo dục thể chất. Bộ môn Giáo dục thể chất xét duyệt và trình Ban Giám hiệu phê duyệt thông qua phòng Đào tạo.

6. Chương trình GDTC dành cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu:

6.1. Nguyên tắc chung:

Sinh viên thuộc nhóm sức khỏe yếu vẫn phải học tập và tích lũy đủ khối lượng học tập môn học GDTC như quy định tại mục 3. Nội dung học tập và kiểm tra đánh giá từng học phần sẽ do Bộ môn quy định để phù hợp với thể trạng và khả năng vận động của từng sinh viên.

6.2. Đối tượng được coi là sinh viên sức khỏe yếu:

- Sinh viên bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động lớn.
- Sinh viên không may bị tai nạn, ốm đau bất thường.

6.3. Thủ tục xét đối tượng sinh viên sức khỏe yếu:

Sinh viên nộp đơn vào đầu kỳ học và giấy chứng nhận về khuyết tật, dị tật bẩm sinh hoặc hồ sơ bệnh án của bệnh viện từ cấp Huyện và tương đương trở lên, hoặc kết luận của Hội đồng khám sức khỏe sinh viên trường. Tất cả các giấy tờ trên nộp trực tiếp về văn phòng Bộ môn Giáo dục thể chất để trình Ban giám hiệu xét duyệt thông qua phòng Đào tạo.

7. Xử lý vi phạm:

- Trong quá trình học, tham dự các đợt kiểm tra thường xuyên, tham dự các đợt thi kết thúc học phần, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.

- Sinh viên đi thi hộ, học hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, học hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

- Trừ trường hợp như quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

- Cán bộ, giảng viên có hành vi vi phạm các quy định về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận xếp loại, nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ nặng nhẹ, Hội đồng kỷ luật Nhà trường áp dụng quy định hiện hành để xử lý kỷ luật.

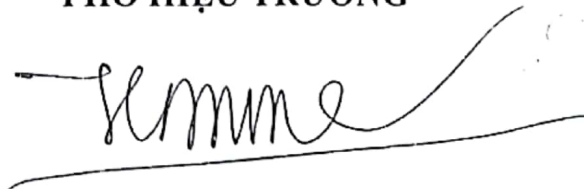
8. Tổ chức thực hiện:

Bộ môn Giáo dục thể chất, các đơn vị chức năng liên quan và sinh viên căn cứ Quy định này tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới nảy sinh cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị phản ánh kịp thời với phòng Đào tạo để tổng hợp ý kiến trình Ban Giám hiệu xem xét và quyết định. /

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Hoàng Long